

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

### 3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Bảng tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật E-HSDT được quy định dưới đây:

#### 1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của thiết bị điện:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1.1	<b>Thông số kỹ thuật chính:</b> (Theo các yêu cầu trong quy định trong Chương V – Yêu cầu kỹ thuật và Bảng đặc tính kỹ thuật của E-HSMT)	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về mặt kỹ thuật theo yêu cầu E-HSMT. Có bảng cam kết kỹ thuật hàng hóa đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không có bảng cam kết kỹ thuật hàng hóa chào thầu hoặc có sai lệch không chấp nhận được so với các yêu cầu trong bảng đặc tính kỹ thuật.
1.2	Tính đáp ứng đối với thiết bị rơ-le bảo vệ (theo QĐ số 782/QĐ-EVN ngày 04/8/2023 của Tập đoàn Điện lực VN v/v ban hành Quy định kiểm soát công tác trang bị, chỉnh định và thí nghiệm rơ-le bảo vệ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam)		
a)	Thiết bị rơ-le phải đáp ứng các tiêu chuẩn chế tạo và thử nghiệm, cấu hình	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	<p>ro-le bảo vệ theo Quy định yêu cầu kỹ thuật ro-le bảo vệ, đồng thời phải có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng nhận thử nghiệm loại ro-le bảo vệ (Type Test Certificate) của cơ sở thí nghiệm được công nhận; và</li> <li>- Chứng nhận thử nghiệm IEC61850 cấp độ A (IEC 61850 Certificate Level A) do đơn vị thí nghiệm được công nhận (Accredited independent third-party test center) thuộc hệ thống Utility Communication Architecture (UCA) International User Group cung cấp.</li> </ul>		
b)	<p>Chứng nhận thử nghiệm loại ro-le bảo vệ nêu tại điểm a phải được ban hành trước thời điểm phát hành hồ sơ mời thầu</p>	Đáp ứng	Không đáp ứng đủ yêu cầu
c)	<p>Cơ sở thí nghiệm được công nhận nêu tại điểm a khoản này phải là cơ sở đáp ứng tất cả các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có chứng nhận ISO/IEC 17025:2017 của cơ quan chứng nhận quốc gia nơi đặt cơ sở thí nghiệm; và</li> <li>- Là thành viên của ít nhất một trong các hệ thống chứng nhận sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hệ thống chứng nhận của tổ chức tiêu chuẩn IEC (IEC System for Conformity Assessment Schemes for Electrotechnical Equipment and Components - IECEE); hoặc</li> <li>+ Tổ chức Quốc tế Chứng nhận phòng thí nghiệm (International Laboratory Accreditation Cooperation - ILAC); hoặc</li> <li>+ Hiệp hội Chứng nhận phòng thí nghiệm của Mỹ (American Association for Laboratory Accreditation - A2LA)</li> </ul> </li> </ul>	Phải có	Không đáp ứng yêu cầu
<b>1.3</b>	<p><b>Tính đáp ứng của các hàng hóa thiết bị chào thầu: Rơ le F87L</b></p>		

	- Nhà thầu chào 01 nguồn gốc xuất xứ đối với từng vật tư thiết bị chính kê ở trên. Trường hợp nhà thầu chào nhiều hơn 01 nguồn gốc xuất xứ, nhà thầu phải chỉ rõ 01 phương án chính. Bên mời thầu chỉ xem xét trên phương án chính, các phương án khác chỉ được xem xét ở bước hoàn thiện hợp đồng (nếu nhà thầu được lựa chọn). Trường hợp nhà thầu vẫn không chỉ rõ phương án chính (kể cả sau khi được làm rõ), E-HSDT sẽ bị loại		
<b>a</b>	- Có giấy xác nhận của khách hàng về việc sử dụng thành công hàng hóa, chứng minh hàng hoá chào thầu đã được sử dụng thành công 02 công trình tối thiểu 02 năm đối với các hàng hóa thiết bị sau: + Rơ le F87L	Nhà thầu phải xuất trình tối thiểu 02 xác nhận theo yêu cầu	Không có hoặc có ít hơn 02 xác nhận theo yêu cầu
<b>b</b>	- <i>Cung cấp tài liệu chứng minh để chứng minh Nhà sản xuất có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm trong việc sản xuất và cung cấp hàng hóa tương tự như hàng hóa chào thầu đối với các thiết bị sau:</i> + Rơ le F87L	Đủ hồ sơ chứng minh đáp ứng	Không có hoặc không đủ 05 năm
<b>c</b>	- <i>Biên bản thí nghiệm mẫu (type test) các thông số theo tiêu chuẩn TCVN, IEC hoặc tương đương cho các mặt hàng:</i> + Rơ le F87L	Phải có	Không có
<b>d</b>	- Chứng chỉ chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương của nhà sản xuất cho toàn bộ hàng hóa thiết bị chào thầu	Phải có	Không có

1.4	<b>Quyền sở hữu trí tuệ:</b>	Nhà thầu tham dự thầu phải cam kết bằng văn bản về việc không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm hàng hóa cung cấp trong gói thầu này	Nhà thầu không cam kết bằng văn bản kể cả sau khi được yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDT
<b>Kết luận</b>			
Các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt.		<b>Đạt</b>	
Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.		<b>Không đạt</b>	

## 2. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu xây dựng:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
2.1	Đối với các vật tư, vật liệu xây dựng (xi măng, Thép hình chế tạo xà, ...).	Nêu rõ chủng loại, nhà sản xuất, thông số kỹ thuật	Không nêu rõ chủng loại, nguồn gốc.
2.2	Tính đáp ứng của vật tư, vật liệu điện chào thầu bao gồm: + Dây dẫn ACSR. + Cách điện + Cột thép hình	Nêu rõ tên nhà sản xuất/nước sản xuất đối với các vật tư chính chào thầu. Cung cấp đầy đủ các hồ sơ tài liệu chứng minh tính đáp ứng theo quy định tại các mục a, b, c, d dưới đây.	- Không nêu rõ tên nhà sản xuất/nước sản xuất đối với các vật tư chính chào thầu (sử dụng các từ như “hoặc tương đương” “tương tự”) hoặc nêu nhiều nhà sản xuất đối với 1 loại vật tư nhưng không cấp đủ các tài liệu chứng minh đáp ứng cho từng nhà sản xuất đối với vật tư đó sau khi được yêu cầu bổ sung, làm rõ. Hoặc vật tư

			chào thầu không đáp ứng các yêu cầu quy định tại các mục a, b, c, d dưới đây kể cả sau khi được yêu cầu bổ sung, làm rõ.
a	Chứng chỉ ISO 9001 hoặc tương đương của NSX	Có chứng chỉ ISO 9001 hoặc tương đương còn hiệu lực, đúng chủng loại hàng hóa chào thầu.	Không có chứng chỉ ISO 9001 hoặc tương đương còn hiệu lực, đúng chủng loại hàng hóa chào thầu.
b	Hàng hóa tương tự chào thầu đã được vận hành thương mại thỏa mãn yêu cầu của khách hàng tối thiểu 02 năm trên lưới điện Việt Nam	Có xác nhận vận hành thành công hàng hóa chào thầu với thời gian vận hành tối thiểu 2 năm trên lưới điện Việt Nam	Không cung cấp xác nhận vận hành thành công hàng hóa chào thầu với thời gian vận hành tối thiểu 2 năm trên lưới điện Việt Nam kể cả sau khi được yêu cầu bổ sung, làm rõ
c	Thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chi tiết quy định tại chương V của E-HSMT	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về thông số kỹ thuật quy định tại Chương V của E-HSMT đối với các vật tư, thiết bị chính	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chi tiết theo quy định tại Chương V của E-HSMT đối với các vật tư, thiết bị chính
d	Biên bản thí nghiệm mẫu (type test) các thông số theo tiêu chuẩn TCVN, IEC hoặc tương đương	Đáp ứng	Không đáp ứng
<b>Kết luận</b>		Các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

### 3. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Hiểu biết về điều kiện tự nhiên, vị trí và nhận thức đầy đủ về mặt bằng thi công.	Hiểu về điều kiện tự nhiên; vị trí của công trình; Biết về thuận lợi và khó khăn mặt bằng thi công, và có các phương án phối hợp giải quyết giữa địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu để phục vụ quá trình thi công, phương án đền bù đất thi công...	Đạt
	Không am hiểu địa bàn, không có phương án phối hợp giữa địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu trong quá trình thi công, mặt bằng thi công	Không đạt
3.2. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, vị trí lấy mẫu và biện pháp bảo quản thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp kỹ thuật tổ chức mặt bằng, giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Có đầy đủ kế hoạch bố trí kho bãi, lán trại trong biện pháp thi công được nêu trong HSDT của nhà thầu.	Đạt
	Không trình bày tổ chức công trường, hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
3.3. Thi công xây dựng: + Lắp đặt thiết bị trong TBA 110kV. + Xây dựng ĐZ 110kV: lắp dựng cột thép hình, lắp đặt cách điện, phụ kiện đường dây, kéo rải căng dây ...	- Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

### 4. Biện pháp tổ chức thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá
------------------	-----------------

4.1. Biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị	Có nêu biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị bố trí nhân sự đầy đủ, chi tiết và hợp lý	Đạt
	Không nêu biện pháp bảo đảm tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị và công tác bố trí nhân sự.	Không đạt
4.2. Biện pháp thi công xây dựng: + Lắp đặt thiết bị trong TBA 110kV. + Xây dựng ĐZ 110kV: lắp dựng cột thép hình, lắp đặt cách điện, phụ kiện đường dây, kéo rài căng dây ...	Có nêu biện pháp thi công Xây dựng trong TBA 110kV đầy đủ, chi tiết. Có các bản vẽ thể hiện rõ các phương án thi công.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ các Biện pháp thi công các hạng mục chính của gói thầu hoặc Biện pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

### 5. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Thời gian thi công:	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 90 ngày.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 90 ngày	Không đạt
5.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b). Các thiết bị, nhân sự phù hợp phương án thi công nhà thầu chào, phù hợp với yêu cầu tiến độ của dự án	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b). Bố trí nhân lực không phù hợp với tiến độ thi công	Không đạt
5.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp	Không đạt

	lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	
<b>Kết luận</b>	Các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

### 6. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đánh giá</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý chất lượng vật tư: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.</li> <li>- Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công, quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu, lập hồ sơ hoàn công.</li> <li>- Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão.</li> <li>- Sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình.</li> </ul>	Trình bày đầy đủ các yêu cầu về quản lý bảo đảm chất lượng trong công tác thi công. Đúng quy trình, quy phạm.	Đạt
	Không nêu các biện pháp bảo đảm chất lượng trong công tác thi công ở biện pháp thi công công trình.	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

### 7. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
<b>7.1. An toàn lao động</b>		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
<b>7.2. Phòng cháy, chữa cháy</b>		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp	Đạt

lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	tổ chức thi công.	
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
<b>7.3. Vệ sinh môi trường</b>		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<b>Đạt</b>
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<b>Không đạt</b>

### 8. Bảo hành công trình

Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
Cam kết thời gian bảo hành công trình	Có cam kết thời gian bảo hành công trình $\geq 18$ tháng kể từ khi đóng điện đưa công trình vào sử dụng.	Đạt
	Có thời gian bảo hành $< 18$ tháng kể từ khi đóng điện đưa công trình vào sử dụng hoặc không cam kết thời gian bảo hành công trình.	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt .	<b>Đạt</b>
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	<b>Không đạt</b>

### 9. Hệ thống công nghệ thông tin phục vụ quản lý công trình

Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
Nhà thầu phải trang bị hệ thống thiết bị công nghệ thông tin để kết nối với hệ thống quản lý chất lượng công trình của Chủ đầu tư (gồm: Điện thoại sử dụng hệ điều hành IOS hoặc Android; Máy vi tính; sim ký số...)	9.1. Có cam kết trang bị hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo kết nối với hệ thống thông tin của Chủ đầu tư trong việc quản lý tiến độ, chất lượng công trình.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
	9.2.Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không trang bị hệ thống thiết bị công nghệ thông tin để kết nối với hệ thống thông tin của Chủ đầu tư trong việc quản lý chất lượng, tiến độ công trình	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Tiêu chí 9.1 được xác định là đạt.	Đạt

### 10. Uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
10.1. Uy tín của Nhà thầu thông qua Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng trước đó:	<p>Theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) không có hợp đồng bị chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu.</p> <p>- Theo kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu định kỳ/hàng năm do Tổng công ty điện lực miền Bắc phê duyệt gần nhất với thời điểm đóng thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) không có hợp đồng bị đánh giá là không đạt hoặc không có từ 02 hợp đồng trở lên bị đánh giá là cảnh báo.</p>	Đạt
	<p>Theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) không có hợp đồng bị chủ đầu tư chấm dứt</p>	Không đạt

	<p>hợp đồng do lỗi của nhà thầu.</p> <p>- Theo kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu định kỳ/hàng năm do Tổng công ty điện lực miền Bắc phê duyệt gần nhất với thời điểm đóng</p> <p>thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) không có hợp đồng bị đánh giá là không đạt hoặc không có từ 02 hợp đồng trở lên bị đánh giá là cảnh báo.</p>	
10.2. Uy tín của Nhà thầu thông qua Thông tin về chất lượng hàng hóa đã được sử dụng.	Theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về chất lượng hàng hóa đã được sử dụng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đóng thầu, hàng hóa tương tự hàng hóa nhà thầu đề xuất không bị chủ đầu tư đánh giá Chất lượng của hàng hóa không đáp ứng quy định trong hợp đồng.	Đạt
	Theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về chất lượng hàng hóa đã được sử dụng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đóng thầu, hàng hóa tương tự hàng hóa nhà thầu đề xuất bị chủ đầu tư đánh giá Chất lượng của hàng hóa không đáp ứng quy định trong hợp đồng.	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Tiêu chuẩn chi tiết 10.1, 10.2 được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	<b>Không đạt</b>

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

*Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:*

##### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất<sup>1</sup>:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

#### **Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)**

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: \_\_\_\_ [*ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế*].

---

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.